TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 79/2026/HNGĐ-ST Ngày: 13-5-2026 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị HN, sinh năm 1984 (có đơn xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Tám H, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp MH, xã VK, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị HN trình bày.

Chị và anh Hquen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị với anh Htổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vinh Kim vào ngày 19/4/2006. Quá trình chung sống chị và anh Hcó 01 con chung tên Đinh Thị Hoàng O, sinh ngày 14/01/2003 đã trưởng thành có cuộc sống riêng. Về tài sản, nợ chung: không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Sau khi kết hôn

chị và anh Hsống không được hạnh phúc nguyên nhân do anh Hthường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, đánh chị nhiều lần nên chị với anh Hsống ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn Tám H.

Về con, tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn Tám H: Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hkhông chấp hành nên Tòa án không thể lấy lời khai, cũng như tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015 sửa đổi, bổ sung 2025. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS 2015 sửa đổi, bổ sung 2025.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị HN.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị HN được ly hôn với anh Đinh Văn Tám H.

Về con, tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị HN phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trần Thị HN yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn Tám H. Bị đơn anh Đinh Văn Tám H, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp MH, xã VK, tỉnh Vĩnh Long. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Nguyên đơn chị Trần Thị HN được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đinh Văn Tám H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Trần Thị HN kết hôn với anh Đinh Văn Tám H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vinh Kim vào ngày 19/4/2006. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị N và anh Hdo Ủy ban nhân dân xã Vinh Kim cấp và chị N giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị N và anh Hlà hợp pháp. Nguyên nhân xin ly hôn chị N cho rằng anh Hthường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, đánh chị nhiều lần nên chị với anh Hsống ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay. Theo biên bản xác minh ngày 07 tháng 11 năm 2025 bà Nguyễn Thị Toàn là mẹ của chị N xác nhận chị N và anh Hcó mâu thuẫn và sống ly thân cách nay khoảng 01 năm nay. Chị N xác định không còn tình cảm với anh HNa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh Hnhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ cHđoàn tụ nhưng anh Hkhông chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh Hkhông tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chị N và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh và chị N. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh H, chị N mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh H, chị N. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản, nợ chung: Chị N xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị HN phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị HN về việc yêu cầu được ly hôn với anh Định Văn Tám H.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị HN được ly hôn với anh Đinh Văn Tám H.

Về con, tài sản, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị HN phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006970 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Trần Thị HN đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị HN, anh Đinh Văn Tám H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Vinh Kim;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia